

MỘT SỐ GIẢI PHÁP VỀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHO CÁC KHU CHẾ XUẤT, KHU CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Trương Ngọc Thục *

Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những nơi tập trung các doanh nghiệp đầu tư nhiều nhất kể cả đầu tư trong nước và đầu tư ngoài nước, trong đó nguồn nhân lực là yếu tố rất quan trọng góp phần tạo ra một lượng hàng hoá tiêu dùng cho xã hội và để xuất khẩu là động lực để thúc đẩy kinh tế vùng trọng điểm phía Nam và kinh tế cả nước phát triển.

Tính đến nay, Tp. Hồ Chí Minh có 3 Khu chế xuất (KCX) Tân Thuận Ở Quận 7, Linh Trung, Linh Trung II Ở Quận Thủ Đức và 11 Khu công nghiệp (KCN) tập trung Ở huyện Bình Chánh, huyện Nhà Bè, huyện Củ Chi, Quận Tân Bình, Quận 12 và Quận 2, Quận Thủ Đức.

STT	KCX, KCN	Diện tích Ha	Đầu tư Nước ngoài		Đầu tư trong nước	
			Số GPĐT	Vốn (tr. USD)	Số GPĐT	Vốn (tỉ VNĐ)
1	Tân Thuận	300	115	631.15		
2	Linh Trung 1 & 2	124	58	215.94		2
3	Bình Chiểu	28	15	82.63	6	39.99
4	Tân Tạo	444	31	69.81	86	2446.29
5	Lê Minh Xuân	100	30	29.15	84	451.57
6	Vĩnh Lộc	200	24	37.19	45	1485.28
7	Tân Bình	142	26	27.91	70	1125.04
8	Tân Thới Hiệp	29	10	16.00	14	406.55
9	Tây Bắc Củ Chi	215	15	130.13	7	168.84
10	Hiệp Phước	332	2	31.40	3	348.37
	Cộng	1914	326	1,271.31	315	6473.93

Đến tháng 09 năm 2003, tại 03 KCX Tân Thuận và Linh Trung, Linh Trung II đã có hơn 144 doanh nghiệp hoạt động, thu hút khoảng 88.495 lao động làm việc, và 11 khu công nghiệp thu hút 41.848 lao động, đa số lao động là lực lượng trẻ, tuổi đời bình quân từ 18 đến 25 chiếm 80%.

Phân tích theo trình độ học vấn của lực lượng lao động trong các khu chế xuất. khu công nghiệp TP.HCM đến quý 3 năm 2003 ta thấy:

- Cùng với điều kiện thuận lợi là có một đội ngũ lao động phong phú không chỉ tại Thành phố mà cả lao động các tỉnh đến, nhưng đòi hỏi phải đào tạo trang bị cho người lao động có tay nghề và chất lượng lao động. Ngành nghề đầu tư trong KCX, KCN rất đa dạng, chủ yếu tập trung ngành may công nghiệp, da giày, thú nhồi bông, túi xách, dệt, chế biến thực phẩm chiếm tỉ lệ lao động rất cao trong toàn khu. Do đặc điểm ngành may công nghiệp là chủ yếu nên tỷ lệ lao động chiếm tỷ lệ 75% lao động nữ.

* Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Doanh nghiệp

- Về trình độ văn hoá: lao động mới có trình độ cấp 1 chiếm 20,48%, lao động có trình độ cấp 2 chiếm 43,97%, lao động có trình độ cấp 3 chiếm 27,93%, lao động có trình độ Cao đẳng, Đại học chiếm 5%, như vậy lao động có trình độ cấp 2, cấp 3 chiếm tỉ lệ cao trong tổng số lao động đang làm việc .

- Nếu tính bình quân thì lao động ở các tỉnh khác đến chiếm khoảng trên 50%, ở một số khu chế xuất, khu công nghiệp thành phố con số này lên đến 60% .

- Mặc dù Trung tâm dịch vụ việc làm khu chế xuất và công nghiệp Thành phố HCM đã cố gắng trong việc tìm nguồn lao động, liên kết với các đơn vị trong và ngoài thành phố để cung cấp lao động cho các doanh nghiệp KCX, KCN nhưng nguồn lao động có tay nghề cũng còn quá nhiều hạn chế, điều này cần có sự phối hợp chung giữa các ngành các cấp của Thành phố và địa phương trong việc đào tạo nguồn nhân lực cho KCX, KCN TP. Hồ Chí Minh.

Trong kế hoạch năm 200. Ban quản lý đã cung ứng lao động cho các doanh nghiệp KCX, KCN theo đó tuổi, ngành nghề theo tỉ lệ sau:

- Lao động nữ, tuổi từ 18 đến 25 chiếm từ 75-80%
- Công nhân các nghề may, sợi, dệt : 25%
- Công nhân ngành cơ khí : 9-10%
- Công nhân ngành điện - điện tử : 6-7%
- Công nhân ngành nhựa : 2 %
- Công nhân chế biến thực phẩm : 4-5%
- Lao động phổ thông : 35%
- Lao động trình độ Cao đẳng, Đại học : 4-5% các ngành kỹ thuật may, cơ khí chế tạo, điện-điện tử, ngoại ngữ (Hoa, Nhật, Anh), tài chính-kế toán, v.v..
- Các ngành nghề khác : 10-11 %

Về cơ cấu các ngành kinh tế-kỹ thuật trong KCX. KCN TP HCM:

- Sợi dệt-may : 37,64% - Chế biến thực phẩm: 5,29%
- Điện-điện tử : 17,20% - Nhựa : 6,84%
- Cơ khí : 15,24% - Các ngành khác : 17,79%

Qua thực tế, trình độ hiểu biết pháp luật nói chung, luật lao động nói riêng của người lao động còn hạn chế nên bị thiệt hại về quyền lợi của bản thân người lao động, vừa gây ra tổn thất cho doanh nghiệp, làm ảnh hưởng môi trường đầu tư. Người lao động còn yếu kém về tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật vì đa số họ xuất thân từ lao động nông thôn là chính.

Tình hình hiện nay, có một bộ phận lao động có trình độ Đại học Cao đẳng đã được đào tạo về chuyên môn nhưng chưa đáp ứng nhu cầu về ngoại ngữ, điều này đã mất đi cơ hội cho không ít một số ứng cử viên khi đi tham dự phỏng vấn đối với các doanh nghiệp nước ngoài. Đó là các loại lao động trong lĩnh vực quản lý, quản đốc, lao động tiền lương, công tác nhân sự, v.v..

Chính vì thực tế trên, đồng thời nhà nước ta đang trên con đường hiện đại hoá, công nghiệp hoá đòi hỏi phải có đội ngũ lao động có chuyên môn, giỏi ngoại ngữ và vì tính đồng thời có hiểu biết luật pháp là một nhu cầu vô cùng cấp thiết trong nền kinh tế tri thức.

Dự kiến nhu cầu lao động Của KCX & KCN trong thời gian tới :

Tình hình 3 khu chế xuất ở Thành phố Hồ Chí Minh là Tân Thuận và Linh Trung đang ổn định khác với khi thành lập có nhu cầu lớn về lao động. Nhu cầu lớn, nếu có,

sẽ là ở Khu chế xuất Linh Trung II và 11 khu công nghiệp có nhu cầu lao động theo từng năm tăng dần chứ không đột biến (tăng từ 4% đến 6%/năm). Tuy nhiên, tốc độ tăng lao động có thể tăng nhanh tùy theo môi trường đầu tư của thành phố và căn cứ vào các điều kiện :

Chính sách về kinh tế của Chính phủ thông thoáng hơn tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp làm ăn thuận lợi (giá đất ổn định, chính sách thuế ổn định, điều kiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật tốt hơn).

Hiệp định thương mại Việt-Mỹ được ký kết (thu hút đầu tư nước ngoài).

Hiện nay, các chức danh dành cho nhân viên khâu gián tiếp (khâu quản lý) bên cạnh bằng đại học chuyên ngành, nhà đầu tư còn cần ở ứng viên trình độ sinh ngữ nhất định, đặc biệt là tiếng Hoa. Có một số ngành như Điện - Điện tử - Điện cơ - Cơ khí với hệ thống máy móc sản xuất tự động, v.v.. nhà đầu tư tuyển lao động phổ thông (với trình độ văn hóa tối thiểu tú tài) rồi huấn luyện ngắn hạn sau đó.

Mô hình tuyển chọn lao động có trình độ chuyên môn đưa đi đào tạo tại Nhật Bản cũng được một số doanh nghiệp Nhật bản trong Khu chế xuất thành phố thực hiện.

Dự báo nhu cầu lao động cho các khu công nghiệp khu chế xuất Tp.HCM.

Nhu cầu lao động từ nay đến năm 2010

Nhu cầu lao động KCX,KCN	2004	2005	2010
Các khu công nghiệp	17.000	20.000	100.000
Khu chế xuất Linh Trung 1,2	15.000	15.000	30.000
Khu chế xuất Tân thuận	13.000	15.000	30.000
TỔNG CỘNG	45.000	50.000	160.000

Nhu cầu lao động theo trình độ chuyên môn

Nhu cầu lao động theo trình độ chuyên môn	2004	2005	2010
Cao đẳng, Đại học	2.250	2.500	8.000
Trung cấp, công nhân lành nghề	13.185	14.650	46.880
Trung học phổ thông	5.985	6.650	21.280
Trung học cơ sở	23.400	26.200	83.840
TỔNG CỘNG	45.000	50.000	160.000

Biện pháp phát triển nguồn nhân lực tại các KCX, KCN TP HCM và một số kiến nghị:

- Trước mắt, Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp TP HCM mà trực tiếp là Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Ban quản lý có nhiệm vụ là trung tâm đầu mối đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực trung, cao cấp là người Việt nam cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Nhưng về lâu dài nhu cầu nhân lực này sẽ cao nếu không có sự chuẩn bị ngay từ bây giờ thì không thể đáp ứng đủ cho các doanh nghiệp.

Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp trực thuộc Ban quản lý nhằm đào tạo đội ngũ sinh viên có tay nghề để đáp ứng cho các KCX, KCN và các khu vực lân cận. Kế hoạch tuyển sinh từng năm của trường từ 1.000 đến 2.000 sinh viên với các khoa (Cơ khí Chế tạo máy, Kỹ thuật Cơ khí, Cơ điện tử và Tự động hoá, Kỹ thuật và Quản trị Doanh nghiệp, Kỹ thuật Công trình, Kỹ thuật Điện - Điện tử, Công nghệ hóa nhựa, Quản trị kinh doanh, Kế toán - Kiểm toán, Tài chính doanh nghiệp, Ngoại thương, Marketing, Công nghệ thông tin, Công nghệ môi trường và Ngoại ngữ Anh, Hoa, Nhật).

* Mục tiêu và phương pháp đào tạo:

Là trường Cao đẳng mới thành lập, nhưng ngay từ những ngày đầu, được sự hướng dẫn tận tình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban lãnh đạo nhà trường đã biết bám sát thực tiễn từ hơn 800 nhà máy, xí nghiệp đang hoạt động tại 3 KCX và 11 KCN của thành phố.

Chỉ sau 6 tháng kể từ ngày có Quyết định thành lập, ngày 4/3/2000, trường đã phối hợp với Viện Công nghệ Châu Á (AIT) tại Bangkok, tổ chức hội thảo tại KCX Tân Thuận, quy tụ các Nhà đầu tư đang hoạt động trong các KCX và CN trên địa bàn thành phố. Có thể nói qua hội thảo và các cuộc tiếp xúc sau đó, chương trình đào tạo của nhà trường đã dần từng bước hoàn thiện theo hướng từ lý thuyết - vận dụng thực tế - và từ thực tế bổ sung cho các ngành học từ những môn học, số tiết học và đặc biệt là việc áp dụng các kỹ thuật mới trong các giờ lên lớp, thực tập và ngay cả trong các cuộc hội thảo chuyên đề của đội ngũ thầy, cô giáo.

Tính hiện đại trong các nhà máy có vốn đầu tư từ Nhật bản (chiếm khoảng 30%), Đài loan (# 20%), Hong kong (# 10%) và các nước nhóm G 7, trừ Nhật bản, (chiếm gần 10%); đã làm cho quá trình đào tạo sinh viên các ngành công nghệ (vốn chiếm 9 / 12 ngành đào tạo của trường) trở nên đa dạng, có tính bổ sung, liên kết và quan trọng hơn cả là sinh viên đã tiếp cận được các dạng công nghệ và yêu cầu quản lý kỹ thuật ngay trong quá trình học tập tại trường. Từ thực tế đó, thời gian học thực hành theo dạng mô phỏng tại các cơ sở đào tạo của trường và thời gian thực tập ngay tại các nhà máy trên luôn xen kẽ, nó là động lực kích thích không những đối với các sinh viên mà còn là chất xúc tác yêu cầu mỗi thầy, cô giáo phải luôn đổi mới nội dung bài giảng, phương pháp giảng dạy để không khỏi bị lạc hậu với trình độ chung của các nước trong khu vực.

Có thể nói rằng, hướng tiếp cận thực tế với doanh nghiệp là lợi thế vô cùng to lớn của trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp (CTIM).

* Từng bước xây dựng đội ngũ giảng dạy và hoàn thiện cơ sở vật chất.

Để có thể có những sản phẩm sinh viên có chất lượng cao, phù hợp với yêu cầu của quá trình CNH, HĐH, bộ máy cái là đội ngũ giảng viên phải thực sự được đổi mới. Cơ chế bán công đã cho phép nhà trường chủ động mời đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm, uy tín trong ngành về giảng dạy tại trường. Một nguồn bổ sung quan trọng cho đội ngũ này cũng chính là các chuyên gia nước ngoài, các nhà quản lý đương chức cũng chiếm tỷ lệ xấp xỉ 15% trong tổng số đội ngũ giảng viên đứng lớp hiện tại. Có thể nói sinh viên có thể gặp ngay, học ngay những người sẽ xử dụng mình khi tốt nghiệp.

Bên cạnh đội ngũ CBGD thỉnh giảng, đội ngũ cán bộ giảng dạy cơ hữu của trường là sự kết hợp hài hòa giữa 3 thế hệ: thế hệ cán bộ giảng dạy về hưu có kinh nghiệm và uy tín khoa học; thế hệ trung niên vốn đang tích lũy và đang hướng tới hoàn thiện và đội ngũ các em sinh viên các trường ĐH vừa mới tốt nghiệp. Cho tới nay, số cán bộ giảng dạy cơ hữu là 81/230(35,2%) cán bộ tham gia giảng dạy ở Trường, Hiện đang từng bước nâng dần tỷ lệ cán bộ giảng dạy cơ hữu để có thể thực hiện được mục tiêu và phương pháp đào tạo tiếp cận nêu trên. Hoàn thiện cán bộ giảng dạy cơ hữu còn

đòi hỏi tự mỗi GV phải không ngừng nâng cao trình độ, chỉ riêng trong năm 2002, toàn trường có 2 NCS trúng tuyển chương trình đào tạo tại NN bằng NSNN và hơn 20 GV trúng tuyển cao học, Trường đã cử 3 GV sang Pháp tu nghiệp 6 tháng tại Viện quốc gia Khoa học ứng dụng INSA-LYON về 3 ngành CNTT; QL đô thị và hóa nhựa và 2 GV sang Úc tham dự khóa seminar về điện và điện tử.

Ý thức được rằng, sinh viên là sản phẩm của xã hội và phục vụ cho xã hội, do vậy công nghệ luôn thay đổi đòi hỏi nhà trường phải có cơ sở thực tập, và các phương tiện giảng dạy hiện đại. Ngay từ lúc thành lập, ngoài việc liên kết với các cơ sở đào tạo đã có sẵn CSVC, trang bị CSVC cho nhà trường liên tục được bổ sung theo 2 hướng: i) từ các nguồn vốn tích lũy ban đầu của trường, với tỷ lệ > 40% trên tổng thu và ii) từ các nguồn viện trợ, hỗ trợ cả trong và ngoài nước, trường đã nhận đủ các loại thiết bị từ phức tạp như hệ thống khí nén và thủy lực của CHLB Đức, 5 máy CNC của Nhật bản, cho đến các máy in laser màu, các máy móc đo lường của Việt kiều từ Mỹ, Úc, v.v.. tặng cho trường. Đặc biệt, nhà trường còn được Thủ tướng Chính phủ duyệt cho tiếp nhận 3 triệu USD từ vốn ODA Tây Ban Nha để nhập máy móc thiết bị, đồ dùng giảng dạy thực tập trong năm 2003 này.

Song song với sự phát triển trên, cho đến nay nhà trường đã tuyển sinh được 5 khóa với gần 4.000 SV hệ chính quy trong 12 ngành đào tạo, hơn 800 CNKT và 1000 SV THCN trong 3 ngành kỹ thuật, 1 ngành kinh tế vào đầu niên học mới này. Quy mô đào tạo của nhà trường cũng qua đó tăng dần để đáp ứng không những về chất mà còn về lượng trên cơ sở phát triển chung của các KCX và KCN của thành phố. Nhiều KCN của Bình Dương, Đồng Nai, và đặc biệt là Long An đề nghị nhà trường đào tạo hệ Cao đẳng từ xa cho nguồn nhân lực địa phương.

Liên kết với các Trường Đại học ,Cao đẳng Trung học chuyên nghiệp, Trường nghề, v.v.. của thành phố trong việc khảo sát nhu cầu các ngành nghề cần tuyển dụng tại KCX, KCN để từ đó có kế hoạch cho việc đào tạo theo địa chỉ và phù hợp với những tiêu chuẩn mà doanh nghiệp đặt ra như kỹ sư cơ khí, điện tử, kỹ sư về công nghệ thông tin, kỹ thuật viên vi tính, cử nhân ngoại ngữ, quản trị, v.v..

Đẩy mạnh công tác dạy nghề kết hợp nâng cao trình độ học vấn cho người lao động, mở rộng trường nghề, đào tạo nghề có định hướng để đáp ứng khoảng 30% lao động có tay nghề cho các xí nghiệp trong một vài năm tới.

- Trong vòng 10 năm tới, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ hợp lý, cơ chế khuyến khích nhà đầu tư tuyển dụng lao động phổ thông để đào tạo nghề làm việc cho doanh nghiệp trong các KCX,KCN đạt hiệu quả tốt.

* Kiến nghị:

- Trong công tác dạy nghề Nhà nước cần quan tâm hơn nữa chất lượng dạy nghề gắn với nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tác phong lao động. Gắn với việc đào tạo với nhu cầu của người sử dụng lao động, với việc làm trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế cơ cấu lao động, đáp ứng nhu cầu của các KCX,KCN. Hình thành hệ thống đào tạo kỹ thuật thực hành, trung học chuyên nghiệp, trung học nghề để đáp ứng như cầu phát triển kinh tế xã hội, trong đó chú trọng phát triển đào tạo nghề ngắn hạn về đào tạo công nhân kỹ thuật. Đáp ứng quá trình phát triển KCX,KCN dự báo có thể trong 10 năm tới lao động sẽ cần từ 200.000 đến 300.000 lao động, v.v..

- Đặc biệt cần xây dựng chương trình riêng đào tạo đội ngũ cán bộ chủ chốt trong các KCX, KCN như cán bộ quản lý nhân sự, quản đốc xưởng, chuyên trưởng, tổ trưởng nắm được luật pháp Việt Nam, phong tục tập quán của từng Quốc gia đầu tư trong KCX, KCN hiểu biết thêm về một số nét văn hóa của người nước ngoài nhằm tạo mối quan hệ tốt trong công việc, cũng như tạo ấn tượng tốt đẹp giữa các doanh nghiệp với người lao động Việt Nam.

- Tăng cường và khuyến khích việc dạy và học ngoại ngữ cho lực lượng... lao động chủ yếu là tiếng Anh, Hoa, Nhật , Hàn, v.v..

- Có chính sách xã hội hoá trong lĩnh vực đào tạo, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực với trình độ cao phù hợp với cơ cấu kinh tế xã hội của thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nâng cao năng lực cạnh tranh và hợp tác bình đẳng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đa dạng hoá chương trình đào tạo trên cơ sở xây dựng một hệ thống liên thông đào tạo phù hợp với cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu vùng của nhân lực và năng lực của các cơ sở đào tạo.

Nhà nước có chủ trương khuyến khích các chủ đầu tư nước ngoài có kinh nghiệm, có tiềm lực và trình độ tiên tiến thành lập cơ sở đào tạo 100% Vốn nước ngoài hoặc liên doanh với đối tác Việt Nam để đào tạo nguồn nhân lực cho KCX, KCN nói riêng và thành phố nói chung. Mở các khoá đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ có trình độ khu vực và quốc tế tại Việt Nam theo qui định của pháp luật Việt Nam. Cải cách chương trình đào tạo trong trường nghề, tăng thời lượng giảng dạy các kiến thức xã hội như: luật lao động, luật giao thông, văn hoá ứng xử, kỷ luật công nghiệp, phong tục tập quán, lối sống cho các đối tượng lao động.

Nhà nước có chính sách chăm lo chỗ ở cho công nhân, lực lượng lao động của thành phố góp phần ổn định lao động cho các doanh nghiệp sản xuất trong KCX, KCN TP HCM.

Chúng tôi nhận thấy rằng, qua gần 3 năm chính thức hoạt động, tuy có những kết quả ban đầu khích lệ, nhưng để có thể phát triển bền vững, để có thể trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, có thể thay thế các chuyên gia nước ngoài trong các KCX và CN thành phố HCM, đòi hỏi nhà trường còn phải nỗ lực nhiều hơn nữa, đồng thời tăng cường thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài. Hiện nay chúng ta đang ở trong xu thế hội nhập toàn diện với thế giới, quá trình hội nhập không những diễn ra ở hàng hóa mà còn là các lĩnh vực dịch vụ và đào tạo. Mặt khác, để nền sản xuất của Việt nam đạt trình độ tiên tiến thì nguồn nhân lực và đẳng cấp đào tạo cũng phải cùng đạt trình độ tiên tiến. Điều đó luôn đòi hỏi toàn thể CB,GV,CNV nhà trường cần phải dày công suy nghĩ nhiều hơn nữa trên cương vị công tác hàng ngày của mình.

Cùng với trên 1000 sinh viên khóa 1, khoá 2 của trường chính thức tốt nghiệp ra Trường toả vào các doanh nghiệp trong các KCX và CN Tp. Và các Tỉnh lân cận , cùng với ngôi trường mới được xây dựng trên 4 ha tại Khu Nam Sài gòn bằng 23 tỷ đồng từ nguồn vốn của thành phố HCM sẽ là những bông hoa tươi thắm tô điểm thêm vào bức tranh đầy màu sắc trên vùng đất đang trở mình để trở thành khu công nghiệp và dân cư hiện đại: Khu Nam Sài gòn, thành phố Hồ Chí Minh.

Xin chân thành cảm ơn Quý vị đã chú ý lắng nghe.

